

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023HSST
Ngày 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi
2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn B, sinh ngày 29-4-1982; tại: xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn Ng, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1950; tiền án: bị cáo có 03 tiền án. Bản án số 1668/PTHS ngày 24-11-2003 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-02-2005, chấp hành xong án phí hình sự ngày 30-7-2009, chưa chấp hành phần bồi thường số tiền 150.000 đồng cho người bị hại; Bản án số 103/2017/HSST ngày 30-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-5-2018, chấp hành xong án phí hình sự ngày 20-9-2018. Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 29-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-11-2021, chấp hành xong án phí hình sự ngày 23-6-2020; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 73/2012/HSST, ngày 20-9-2012 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày

07-6-2023 đến ngày 12-6-2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Đức H, sinh năm 1983; vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Trung Thượng, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Anh Trần Đình Ph, sinh năm 1992; vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn D, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

3. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986; vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 07-6-2023, tại đường quốc lộ 39, thuộc địa phận thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bắt quả tang bị cáo Vũ Văn B có hành vi tay trái đang cầm 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa 0,1215 gam ma túy, loại Heroine. Bị cáo B khai nhận gói ma túy trên là bị cáo mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực ngã tư Tiên Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà đã niêm phong gói ma túy trước sự chứng kiến của anh Trần Đình Ph, anh Trần Đức H và anh Trần Xuân H. Ngoài ra, Công an huyện Hưng Hà còn thu giữ tại túi quần bên trái, phía trước của bị cáo Vũ Văn B 01 xi lanh đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Vũ Văn B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 871/KL-KTHS ngày 11-6-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1215 gam. *(không thấy một nghìn hai trăm mười lăm gam)*. Heroine STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 55/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKSHH ngày 06-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn B ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn B khai nhận: do mắc nghiện ma túy từ năm 2013 nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07-6-2023, bị cáo đi bộ một mình từ nhà ra đường

sau đó đi nhờ xe của một người thanh niên nam khoảng 20 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến khu vực ngã tư Tiên Hưng, thị trấn Tiên Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến ngã tư Tiên Hưng, bị cáo xuống xe đi bộ. Tại đây, bị cáo gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không quen biết, qua nói chuyện, bị cáo biết người phụ nữ bán ma túy nên bị cáo hỏi mua và đưa cho người phụ nữ 200.000 đồng, người phụ nữ cầm tiền, đưa cho bị cáo 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bị cáo biết bên trong gói giấy đó có ma túy (Heroine), bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, sau đó đi xe buýt về đến địa phận xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo xuống xe để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy trắng kim màu trắng cho lực lượng Công an. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành mở kiểm tra bên trong 01 gói giấy trắng kim màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Sau đó, Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành niêm phong gói giấy trắng kim chứa chất bột màu trắng dạng cục trên trước sự chứng kiến của bị cáo và một số người dân.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Văn B như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX): tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07-6-2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn B; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Vũ Văn B là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 871/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và 01 xi lanh đã qua sử dụng; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn B không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng là anh Trần Đức H, anh Trần Đình Ph và anh Trần Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra anh H, anh Ph và anh H đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: lời khai của bị cáo Vũ Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 07-6-2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 10 phút ngày 07-6-2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định số 871/KL-KTHS ngày 11-6-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người làm chứng là anh Trần Đức H, anh Trần Đình Ph và anh Trần Xuân H.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: hồi 12 giờ 50 phút ngày 07-6-2023, tại đường quốc lộ 39, thuộc địa phận thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,1215 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại bản án số 31/2020/HS-ST ngày 29-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo B bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Tại thời điểm bị cáo phạm tội (ngày 07-6-2023), bản án trên chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Vũ Văn B thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hủy hoại trực tiếp sức khỏe của chính bản thân bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, cải tạo để trở thành công dân tốt mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội và tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 xi lanh đã qua sử dụng không còn giá trị và toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà thu giữ của bị cáo Vũ Văn B vào ngày 07-6-2023. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong số 871/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B khai: 0,1215 gam ma túy, loại Heroine Công an huyện Hưng Hà thu giữ của bị cáo B vào ngày 07-6-2023 là do bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết khoảng 40 tuổi ở khu vực ngã tư Tiên Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra, xác minh, ngoài lời khai của bị cáo B không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo B nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: bị cáo Vũ Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07-6-2023.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ 0,1109 gam (Không phải một nghìn một trăm linh chín gam) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Vũ Văn B trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 871/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và 01 xi lanh đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-9-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Vũ Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Chuyên